

Số: 4212/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao  
thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ văn bản số 521/VPCP-NN ngày 15/01/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành nội dung trọng tâm xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, điều kiện, tiêu chí xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020, định hướng chỉ đạo xây dựng tiêu chí huyện nông thôn mới kiểu mẫu;

Căn cứ văn bản số 1345/BNN-VPĐP ngày 08/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Chương trình số 02-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2016-2020”;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 193/TTr-SNN ngày 31/7/2018 về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020 (Bộ tiêu chí kèm theo).

Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020 là căn cứ để UBND các huyện, thị xã xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020; kiểm tra, đánh giá, công nhận các xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; phát động phong trào thi đua xây dựng xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các sở, ngành trong việc phối hợp UBND huyện, thị xã tổ chức thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới Thành phố hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 3, tiêu chí 13 (13.1, 13.2, 13.3, 13.4), tiêu chí 17 (17.1) và tiêu chí 18 (18.7). Phối hợp Sở Y tế, Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 17 (17.11).

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 1.

3. Sở Giao thông vận tải chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 2.

4. Sở Công Thương chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 4 và tiêu chí 7.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 5, tiêu chí 14 (14.1, 14.2).

6. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 6, tiêu chí 16 và tiêu chí 19 (19.4).

7. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 8.

8. Sở Xây dựng chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 9. Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 17 (17.2).

9. Cục Thống kê Thành phố chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 10.

10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 11, tiêu chí 12, tiêu chí 14 (14.3) và tiêu chí 18 (18.8).

11. Liên minh Hợp tác xã Thành phố chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 13 (13.5).

12. Sở Y tế chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 15.

13. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 17 (17.3, 17.4, 17.5, 17.6, 17.7, 17.8, 17.9, 17.10, 17.12, 17.13).

14. Sở Nội vụ chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 18 (18.1, 18.2, 18.3, 18.4, 18.5) và tiêu chí 19 (19.3, 19.5).

15. Sở Tư pháp chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 18 (18.6).

16. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 19 (19.1).

17. Công an thành phố Hà Nội chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá chấm điểm và tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 19 (19.2).

18. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp Sở Tài chính, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố tham mưu UBND Thành phố trong việc cân đối nguồn kinh phí hàng năm để giao cho địa phương đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 và hướng dẫn tổ chức thực hiện nguồn kinh phí được giao; kiểm tra, xác định tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới làm cơ sở đánh giá, công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020.

19. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các Ban thuộc Thành ủy Hà Nội tham gia phối hợp thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố và các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan công bố Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020. Tham mưu UBND Thành phố ban hành quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục hồ sơ xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020. Tổng hợp hướng dẫn của các sở, ngành liên quan để ban hành Hướng dẫn phương pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020.

2. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố phối hợp các sở, ngành liên quan thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương tổ chức thực hiện; chủ trì, tổng hợp công tác đánh giá, chấm điểm các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020, tham mưu cho UBND Thành phố xem xét, quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020 theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã:

- Chỉ đạo các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo tiêu chí tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 và Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ, tập trung rà soát thực hiện để đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 (quy định tại Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của UBND thành phố Hà Nội).

- Hướng dẫn các xã đánh giá, tổng hợp và công bố mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao của từng xã. Kết quả báo cáo gửi định kỳ theo quý, năm về Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố.

- Chỉ đạo các xã sau khi đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Bộ chỉ về xã nông thôn mới thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020, khẩn trương xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững.

- Chỉ đạo các xã căn cứ Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 của Thành phố để đánh giá kết quả đạt được từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã; báo cáo UBND huyện, thị xã kết quả thực hiện theo quý, năm.

4. Các sở, ban, ngành của Thành phố căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp các địa phương theo dõi, đánh giá các tiêu chí nâng cao của xã trên địa bàn từng huyện, thị xã; gửi báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố theo quý, năm.

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thành viên Hội đồng thẩm định xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới thành phố Hà Nội; Thành viên Đoàn thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới, thẩm tra huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- VPĐP NTM Trung ương;
- Đ/c Phó Bí thư Thường trực Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch và các PCT UBND TP;
- VPUB: CVP, PCVP PC.Công, TV.Dũng, KT, ĐT, KGVX, NC, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KT Quang, Túy



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chung

(140)

**BỘ TIÊU CHÍ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2018-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4212/QĐ-UBND ngày 20 /8/2018  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

**I. QUY HOẠCH**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Quy hoạch	1.1. Xã có quy hoạch được phê duyệt theo Thông tư số 02/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt

**II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
2	Giao thông	2.1. Đường trục xã, liên xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%
		2.2. Đường trục thôn, xóm, bản và đường liên thôn, xóm, bản được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%
		2.3. Các nút giao của đường trục xã, liên xã, hoặc đường trục thôn, xóm có quy mô tương tự đường xã phải được bố trí hệ thống báo hiệu đường bộ đảm bảo an toàn giao thông theo quy chuẩn của Bộ Giao thông vận tải Đối với các tuyến đầu nối với hệ thống đường tỉnh, đường quốc lộ phải được bố trí đầy đủ báo hiệu giao thông, nếu có nguy cơ mất an toàn phải bố trí gờ giảm tốc đảm bảo an toàn giao thông theo quy chuẩn	100%
		2.4. Các tuyến đường: Trục xã, liên xã, đường trục thôn, xóm... trong khu vực dân cư có tính chất đô thị phải được trồng cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường, phải có hè đường hoặc đường cho người đi bộ đảm bảo theo quy chuẩn	≥ 50%
		2.5. Đường ngõ, xóm được bê tông hóa hoặc nhựa hóa	100%

AB

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
2	Giao thông	2.6. Hệ thống rãnh thoát nước đường trục xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn, đường ngõ, xóm trong khu vực dân cư được đầy nắp đảm bảo chịu lực, đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường	100%
		2.7. Đường trục chính nội đồng được bê tông hoá hoặc nhựa hoá, có vị trí tránh xe đảm bảo an toàn giao thông đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải	≥ 50%
		2.8. Có Quy trình bảo trì và Quy trình vận hành khai thác công trình đường bộ sau đầu tư, đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Giao thông vận tải	Đạt
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	100%
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt
		3.3. Có quy chế quản lý, sử dụng, kế hoạch duy tu, bảo trì, nâng cấp bảo đảm sử dụng hiệu quả các công trình đã được đầu tư	Đạt
4	Điện	4.1. Đạt chuẩn hệ thống điện theo quy định các chỉ tiêu sau:	Đạt
		a) Đường dây trung áp đạt chuẩn	Đạt
		b) Trạm biến áp phân phối đạt chuẩn	Đạt
		c) Đường dây hạ áp đạt chuẩn	Đạt
		d) Dây dẫn về hộ gia đình sau công tơ điện và công tơ điện đạt chuẩn	Đạt
		4.2. Sử dụng điện lưới quốc gia	Đạt
		a) Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	100%
		b) Ngừng giảm mức cung cấp điện theo đúng quy định	Đạt
4.3. Có kế hoạch nâng cấp, cải tạo lưới điện hàng năm của các đơn vị kinh doanh điện trên địa bàn bảo đảm sử dụng hiệu quả các công trình đã được đầu tư	Đạt		
5	Trường học	5.1. Xã có đủ trường ở cả 3 cấp Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia. Trong đó có tối thiểu 01 cấp trường mầm non hoặc tiểu học đạt chuẩn mức độ 2 về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	Đạt
		5.2. Có quy chế quản lý, sử dụng, kế hoạch duy tu, bảo trì, nâng cấp bảo đảm sử dụng hiệu quả các công trình trường học đã được đầu tư	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt
		6.2. Các thôn, tổ dân phố, cụm dân cư có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	100%
		6.3. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố, cụm dân cư có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa phục vụ cộng đồng	100%
		6.4. Có quy chế quản lý, sử dụng, kế hoạch duy tu, bảo trì, nâng cấp bảo đảm sử dụng hiệu quả các công trình cơ sở vật chất văn hóa đã được đầu tư	Đạt
7	Hạ tầng thương mại nông thôn	7.1. Có chợ hoạt động phù hợp với nhu cầu của nhân dân, phù hợp với quy hoạch của Thành phố	Đạt
		7.2. Không có các chợ cóc, tụ điểm kinh doanh trái phép	Đạt
		7.3. Có mô hình siêu thị mini hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định	Đạt
		7.4. Có kế hoạch nâng cấp, cải tạo chợ hàng năm của các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn bảo đảm sử dụng hiệu quả các chợ nông thôn đã được đầu tư	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa của đài truyền thanh xã đến 100% số thôn; có quy chế quản lý, khai thác, vận hành hoạt động của đài truyền thanh xã thực hiện đúng với các quy định của UBND Thành phố	Đạt
		8.2. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và triển khai đầy đủ các dịch vụ công trực tuyến theo kế hoạch của UBND Thành phố	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định	≥ 95%

### III. PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NÔNG DÂN

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người gấp 1,2 lần trở lên so với quy định của thành phố Hà Nội tại thời điểm được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	Đạt
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (đã trừ các trường hợp thuộc diện BTXH theo quy định hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng hoặc do bệnh hiểm nghèo)	≤ 1%
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	≥ 90%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Thực hiện theo đúng quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp đã được phê duyệt	Đạt
		13.2. Có kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đạt
		13.3. Thực hiện cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đối với cây trồng chủ lực của địa phương	Đạt
		13.4. Xã có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch, hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ	Đạt
		13.5. Xã có các Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định Luật Hợp tác xã năm 2012, trong đó có ít nhất 01 Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm	Đạt

#### IV. GIÁO DỤC - Y TẾ - VĂN HÓA

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	$\geq 95\%$
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	$\geq 65\%$
15	Y tế	15.1. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã	Đạt
		15.2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	$\geq 90\%$
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	$\leq 13,5\%$
		15.4. Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi	$\geq 95\%$
		15.5. Không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra trên địa bàn	Đạt
		15.6. Trạm y tế có triển khai mô hình Bác sỹ gia đình và quản lý sức khỏe cho $\geq 80\%$ dân số	Đạt
		15.7. Có quy chế quản lý, sử dụng, kế hoạch duy tu, bảo trì, nâng cấp bảo đảm sử dụng hiệu quả các trạm y tế xã đã được đầu tư	Đạt



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, làng đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	≥ 90%

#### V. CẢNH QUAN - MÔI TRƯỜNG

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy định của Bộ Y tế	≥ 80%
		17.2. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch. Tỷ lệ người chết đi hỏa táng ≥ 25%	Đạt
		17.3. Các thôn có quy chế tổ chức vệ sinh môi trường nông thôn ít nhất 01 ngày/tuần	Đạt
		17.4. Có mô hình phân loại rác thải tại các hộ gia đình	Đạt
		17.5. Khu xử lý rác thải tập trung của xã (nếu có), phải được trồng nhiều lớp hàng rào cây xanh phù hợp bao bọc xung quanh	Đạt
		17.6. Các điểm tập kết rác thải phải được xây dựng nền xi măng, có mái tre, tường rào cách ly, hệ thống bể chứa nước thải	Đạt
		17.7. Tỷ lệ lượng rác thải được thu gom, xử lý theo quy định	≥ 90%
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥ 95%
		17.9. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥ 85%
		17.10. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%
		17.12. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt
		17.13. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt

## VI. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ - QUỐC PHÒNG, AN NINH - HÀNH CHÍNH CÔNG

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	100%
		18.4. Tại thời điểm xét công nhận không có cán bộ, công chức xã thuộc diện thường vụ Huyện ủy, Thị ủy các huyện, thị xã quản lý đang trong thời gian thi hành kỷ luật	Đạt
		18.5. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh" trong thời gian từ 2 năm liền trở lên	Đạt
		18.6. Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định và đạt các chỉ tiêu sau:	Đạt
		a) Không phát sinh khiếu nại, tố cáo kéo dài	Đạt
		b) Kết quả đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về chất lượng, thái độ phục vụ khi thực hiện thủ tục hành chính	$\geq 90\%$
		c) Việc giải quyết các thủ tục hành chính đúng trình tự, thủ tục, thời hạn	100%
		d) Tỷ lệ hòa giải thành	$\geq 80\%$
		đ) Trong năm không có cán bộ, công chức cấp xã bị xử lý kỷ luật	Đạt
		e) Kiểm chế, giảm tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) trên địa bàn	Đạt
		18.7. Có 100% số lao động nông thôn trong độ tuổi lao động thường trú ở địa phương có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế, chính sách của nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp	Đạt
		18.8. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
19	Quốc phòng, An ninh - Hành chính công	19.1. Xây dựng lực lượng vũ trang xã vững mạnh, đúng quy định; hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương hàng năm. Tổ chức huy động lực lượng Dân quân tự vệ, lực lượng Dự bị động viên trong thực hiện nhiệm vụ và xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống về Quốc phòng - An ninh	Đạt
		19.2. An ninh trật tự được đảm bảo; nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt
		19.3. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở. Cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ	Đạt
		19.4. Các thôn xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước cộng đồng	Đạt
		19.5. Cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính	Đạt

